

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM  
QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
HỢP TÁC XÃ

Số: 16 /QĐ-HĐQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 10 tháng 12 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế cho vay đầu tư  
của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Căn cứ Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

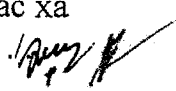
Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã ngày 29 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế cho vay đầu tư của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã”.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2,
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hiên

**QUY CHẾ**  
**CHO VAY ĐẦU TƯ**  
**CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-HĐQL ngày 10 tháng 11 năm 2007  
của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc Cho vay đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (gọi chung là Quỹ) bằng tiền đồng Việt Nam đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là HTX) trên phạm vi cả nước.
2. Đối tượng áp dụng là các HTX có dự án đầu tư thuộc diện vay vốn của Quỹ; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Giải thích một số từ ngữ trong Quy chế**

1. “Dự án đầu tư” là một tập hợp những đề xuất có liên quan đến việc tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định, trong đó có xác định nhu cầu vốn, mức vốn vay, cách thức sử dụng vốn và cách thức trả nợ vay trong một thời hạn xác định.
2. “Cho vay đầu tư” là hình thức hỗ trợ tài chính, theo đó Quỹ giao cho Bên vay một khoản tiền để sử dụng vào mục đích nhất định theo quy định của Quy chế này trong thời gian nhất định, với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.
3. “Hợp đồng tín dụng” là hợp đồng kinh tế được ký bằng văn bản quy định về việc Cho vay đầu tư giữa Quỹ (hoặc tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính được Quỹ uỷ thác) với Bên vay.
4. “Thời hạn cho vay” là khoảng thời gian được tính từ khi Bên vay bắt đầu nhận vốn vay cho đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa Quỹ và Bên vay.
5. “Kỳ hạn trả nợ” là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã được thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa Quỹ và Bên vay, mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên vay phải trả một phần hoặc toàn bộ vốn vay cho Quỹ.
6. “Cơ cấu lại thời hạn trả nợ” là việc Quỹ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ đối với các khoản nợ của Bên vay.

7. “Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ” là việc Quỹ chấp thuận thay đổi kỳ hạn trả nợ gốc vốn vay trong phạm vi thời hạn cho vay đã thỏa thuận trước đó trong Hợp đồng tín dụng, mà thời hạn cho vay cuối cùng không thay đổi.
8. “Gia hạn nợ” là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc, lãi vốn vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận trước đó trong Hợp đồng tín dụng.
9. “Thời gian ân hạn” là khoảng thời gian Bên vay chưa phải trả nợ gốc, được tính từ khi Bên vay bắt đầu nhận vốn vay cho đến khi trả nợ lần đầu khoản tiền gốc cho Quỹ.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Đối tượng Cho vay đầu tư**

1. Đối tượng Cho vay đầu tư của Quỹ là các HTX có nhu cầu, có dự án vay vốn đầu tư khả thi để đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến.
2. Căn cứ khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhu cầu vay vốn của các HTX, Hội đồng quản lý Quỹ có thể quy định danh mục ưu tiên, mức vốn để Cho vay đầu tư trong từng thời kỳ.

#### **Điều 4. Nguyên tắc Cho vay đầu tư**

1. Quỹ chỉ cho vay đối với HTX bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích, bảo đảm hoàn trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn.
2. Quỹ không cho vay đối với các HTX trong trường hợp:
  - 2.1 Đầu tư, mua sắm các tài sản và các chi phí hình thành nên tài sản của HTX mà Pháp luật cấm mua bán, chuyển nhượng, chuyển đổi;
  - 2.2 Để thanh toán các chi phí cho việc thực hiện các giao dịch mà Pháp luật cấm;
  - 2.3 Để đáp ứng các nhu cầu tài chính của giao dịch mà Pháp luật cấm;
  - 2.4 Để đảo nợ;
  - 2.5 Đang có dư nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng khác; thường xuyên trả vốn, lãi trễ hạn; dễ phát sinh nợ quá hạn nhiều lần vì lý do chủ quan, chây ì trong trả nợ;
  - 2.6 Sản xuất, kinh doanh không hiệu quả hoặc đang lâm vào nguy cơ mất khả năng thanh toán;
  - 2.7 Cung cấp thông tin không trung thực hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc có biểu hiện giấu giếm, tránh né trong việc cung cấp thông tin cho Quỹ.

#### **Điều 5. Điều kiện Cho vay đầu tư**

Quỹ cho vay đối với các HTX:

1. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
2. Thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật.
3. Có dự án đầu tư khả thi và đã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước.
4. Có hồ sơ vay vốn được Quỹ thẩm định và chấp nhận.
5. Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ gốc, lãi trong thời hạn cam kết ghi tại hồ sơ đề nghị vay vốn.
6. Có vốn tham gia đầu tư vào dự án với mức tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Nguồn vốn này phải đảm bảo khả thi và được xác định cụ thể.
7. Thực hiện (hoặc cam kết thực hiện) mua bảo hiểm đối với tài sản đảm bảo tiền vay, tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Pháp luật.
8. Thực hiện đúng các thủ tục về bảo đảm tiền vay theo quy định của Pháp luật và Điều 9 của Quy chế này.

#### **Điều 6. Mức vốn Cho vay đầu tư**

1. Mức vốn cho vay đối với một dự án tối đa không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án và 10% nguồn vốn hoạt động của Quỹ. Trường hợp vượt quá 10% nguồn vốn hoạt động của Quỹ phải được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.
2. Quỹ xem xét, quyết định mức vốn vay đối với từng dự án cụ thể.

#### **Điều 7. Thời hạn Cho vay đầu tư**

1. Thời hạn Cho vay đầu tư đối với một dự án tối đa không quá 05 năm.
2. Quỹ xem xét, quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án cụ thể trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ và phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh của HTX.

#### **Điều 8. Lãi suất Cho vay đầu tư**

1. Lãi suất Cho vay đầu tư của Quỹ bằng 60% lãi suất cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bằng đồng Việt Nam, do Bộ Tài chính quy định.
2. Lãi suất Cho vay đầu tư được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và cố định trong suốt thời hạn vay.
3. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

#### **Điều 9. Bảo đảm tiền vay**

1. Bên vay phải dùng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tài sản bảo lãnh của bên thứ ba để bảo đảm cho số tiền vay tại Quỹ.

2. Trường hợp cho vay không có bảo đảm bằng tài sản do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định.
3. Tài sản bảo đảm tiền vay, trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của Pháp luật về bảo đảm tiền vay và quy định của Quỹ do Giám đốc Quỹ ban hành.

#### **Điều 10. Hồ sơ vay vốn**

1. Hồ sơ pháp lý, gồm:
  - 1.1 Điều lệ HTX (bản sao), danh sách xã viên, danh sách Ban quản trị, người đại diện theo pháp luật của HTX;
  - 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);
  - 1.3 Nghị quyết đại hội xã viên hợp tác xã về việc vay vốn đầu tư của Quỹ.
2. Hồ sơ dự án vay vốn, gồm:
  - 2.1 Hồ sơ HTX gửi lần đầu để Quỹ thẩm định, gồm:
    - 2.1.1 Văn bản đề nghị vay vốn;
    - 2.1.2 Báo cáo đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Dự án đầu tư được lập theo quy định;
    - 2.1.3 Giấy chứng nhận đầu tư (trong trường hợp dự án bắt buộc phải có Giấy chứng nhận đầu tư);
    - 2.1.4 Quyết định đầu tư (đối với dự án đã có Quyết định đầu tư);
    - 2.1.5 Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về các nội dung liên quan đến dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng;
    - 2.1.6 Các văn bản khác liên quan đến việc đầu tư dự án.
  - 2.2 Hồ sơ HTX gửi cho Quỹ để giải ngân, gồm:
    - 2.2.1 Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc Quyết định chỉ định thầu;
    - 2.2.2 Hợp đồng thi công, hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị;
    - 2.2.3 Biên bản nghiệm thu, bàn giao, xác định khối lượng công việc hoàn thành;
    - 2.2.4 Các giấy tờ liên quan đến việc thanh toán, quyết toán.
3. Hồ sơ tài chính, gồm:
  - 3.1 Báo cáo tài chính theo quy định trong 02 năm gần nhất và báo cáo nhanh tình hình tài chính đến quý gần nhất (đối với HTX đã hoạt động sản xuất, kinh doanh);
  - 3.2 Tất cả các văn bản liên quan đến việc góp và thay đổi vốn điều lệ của HTX.

4. Hồ sơ bảo đảm tiền vay: Các văn bản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản bảo đảm tiền vay.
5. Giám đốc Quỹ quy định chi tiết danh mục mẫu biểu, nội dung Hồ sơ vay vốn.

#### **Điều 11. Thẩm định và quyết định cho vay đầu tư**

1. Nội dung thẩm định gồm:
  - 1.1 Thẩm định hồ sơ: kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn do HTX gửi.
  - 1.2 Thẩm định chủ đầu tư: Đánh giá uy tín, năng lực quản lý điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh và khả năng triển khai dự án của HTX.
  - 1.3 Thẩm định dự án đầu tư và kế hoạch trả nợ vốn vay: Đánh giá sản phẩm, thị trường, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; tính khả thi của kế hoạch trả nợ vốn vay; các rủi ro gắn với khoản vay và các phương án hạn chế rủi ro.
  - 1.4 Thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay: Đánh giá tính hợp pháp, giá trị và khả năng quản lý, chuyển nhượng của tài sản bảo đảm.
2. Quyết định cho vay:
  - 2.1 Quỹ quyết định trực tiếp cho vay hoặc ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện việc cho vay và thu hồi nợ đối với HTX.
  - 2.2 Những dự án có tính đặc thù, Quỹ có thể thành lập Hội đồng thẩm định hoặc thuê chuyên gia thẩm định cho ý kiến trước khi quyết định cho vay.
3. Giám đốc Quỹ quy định cụ thể nội dung, yêu cầu, quy trình thẩm định và quyết định cho vay đầu tư.

#### **Điều 12. Hợp đồng tín dụng**

1. Việc cho vay của Quỹ đối với HTX phải được lập thành Hợp đồng tín dụng.
2. Đại diện ký Hợp đồng tín dụng:
  - 2.1 Bên cho vay: Giám đốc Quỹ hoặc người được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng nhận ủy thác cho vay.
  - 2.2 Bên vay: Người đại diện theo Pháp luật của Bên vay hoặc người được ủy quyền theo pháp luật.

#### **Điều 13. Giải ngân**

1. Việc giải ngân khoản vay được thực hiện theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với tiến độ và nhu cầu sử dụng vốn vay của Bên vay. Mỗi lần giải ngân, người đại diện của Bên vay phải ký vào Khế ước nhận nợ (giấy nhận nợ).
2. Hình thức giải ngân khoản vay: Tùy từng trường hợp cụ thể, Quỹ lựa chọn hình thức giải ngân phù hợp theo một hoặc đồng thời cả hai hình thức sau:

- 2.1 Giải ngân bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên vay;
- 2.2 Giải ngân trực tiếp vào tài khoản của bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Bên vay.

#### **Điều 14. Theo dõi, kiểm tra, giám sát**

1. Quỹ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên vay để có biện pháp xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra, đôn đốc Bên vay thực hiện đầy đủ những cam kết đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.
2. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày giải ngân, Quỹ (hoặc tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính được uỷ thác cho vay) tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn vay, tình hình sản xuất kinh doanh, tình trạng tài sản đảm bảo tiền vay. Kiểm tra định kỳ thực hiện 06 tháng/lần
3. Mỗi lần kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất phải lập Biên bản kiểm tra xác định rõ việc sử dụng vốn vay, tình hình sản xuất kinh doanh, tình trạng tài sản đảm bảo và tình hình trả nợ của Bên vay, các biện pháp xử lý nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Quy chế này. Biên bản kiểm tra phải được lưu giữ trong hồ sơ tín dụng.
4. Giám đốc Quỹ quyết định việc thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.

#### **Điều 15. Thời gian ân hạn, kỳ hạn trả nợ, thu hồi nợ vay**

1. Thời gian ân hạn của từng dự án được xác định phù hợp với thời gian cần thiết để có nguồn thu từ dự án đầu tư hoặc các nguồn thu khác của Bên vay, nhưng tối đa không quá 12 tháng.
2. Kỳ hạn trả nợ:
  - 2.1 Đối với khoản tiền lãi: Trả hàng tháng.
  - 2.2 Đối với khoản tiền gốc: Trả dần theo thời gian được xác định trong hợp đồng tín dụng.
3. Thu hồi nợ
  - 3.1 Quỹ thông báo cho Bên vay trước khi đến thời hạn trả nợ trong khoảng thời gian từ 5 đến 15 ngày làm việc.
  - 3.2 Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự như sau:
    - 3.2.1 Thu nợ gốc;
    - 3.2.2 Thu lãi trong hạn;
    - 3.2.3 Thu lãi quá hạn.

#### **Điều 16. Xử lý nợ vay**

Trong quá trình cho vay và thu nợ, Quỹ được thực hiện các biện pháp:

1. Quá trình theo dõi, giám sát, kiểm tra nếu phát hiện Bên vay có những vi phạm hoặc khoản vay có biểu hiện mất an toàn, căn cứ vào tính chất, mức độ,

tình hình hoạt động và khả năng thu nợ, Quỹ quyết định xử lý theo một trong các hình thức sau:

- 1.1 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
  - 1.2 Chấm dứt cho vay, thu hồi một phần hoặc toàn bộ nợ trước hạn;
  - 1.3 Chuyển nợ quá hạn;
  - 1.4 Xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ;
  - 1.5 Chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật, khởi kiện Bên vay ra toà để xử lý nợ theo quy định của pháp luật.
2. Khoanh nợ.
  3. Xóa nợ.

#### **Điều 17. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ**

1. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản vay có thể được Quỹ xem xét, quyết định theo một trong hai hình thức sau:
  - 1.1 Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ;
  - 1.2 Gia hạn nợ.
2. Điều kiện, thủ tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ:
  - 2.1 Bên vay được Quỹ xem xét cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi bị suy giảm khả năng trả nợ gốc, lãi theo thời hạn ghi trong Hợp đồng tín dụng, nhưng có nguồn thu và được Quỹ đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc, lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.
  - 2.2 Bên vay phải có giấy đề nghị về việc gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ được Quỹ xem xét, thẩm định và quyết định.
3. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong Hợp đồng tín dụng ban đầu.

#### **Điều 18. Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn**

Quỹ quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với Bên vay khi:

1. Sử dụng vốn sai mục đích;
2. Vi phạm Hợp đồng tín dụng đã cam kết nhưng không khắc phục, sửa chữa;
3. Ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh có thể dẫn đến, mất khả năng thanh toán;
4. Quá trình tổ chức lại sản xuất, kinh doanh không xác định được người chịu trách nhiệm trước Pháp luật về quan hệ vay vốn và trả nợ;
5. Tài sản bảo đảm tiền vay bị thất thoát, hư hỏng, suy giảm giá trị, không còn khả năng bảo đảm cho khoản nợ;
6. Có diễn biến bất thường trong hoạt động của Bên vay, ảnh hưởng đến sự an toàn của khoản vay.



### **Điều 19. Khoanh nợ**

1. Đối với những dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh ...) dẫn đến khó khăn tài chính không có khả năng hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay đúng thời hạn thì được Quỹ xem xét, xử lý rủi ro theo hình thức: Khoanh nợ một phần hoặc toàn bộ.
2. Trong thời gian khoanh nợ, Bên vay không phải trả lãi phát sinh của số nợ gốc được khoanh, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số lãi còn nợ (nếu có). Hết hạn khoanh nợ, Bên vay có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoanh nợ.
3. Việc khoanh nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thời gian khoanh nợ tối đa là 03 năm.

### **Điều 20. Xoá nợ**

1. Đối với những dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh ...) dẫn đến thiệt hại một phần hoặc toàn bộ vốn vay (gốc, lãi) và Bên vay thực sự không còn khả năng trả nợ sau khi đã tận thu mọi nguồn có khả năng thanh toán; hoặc hết thời hạn khoanh nợ, Bên vay thực sự không còn khả năng trả nợ thì Quỹ xem xét để xử lý xoá nợ theo quy định.
2. Việc xoá nợ lãi, xoá nợ gốc do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

### **Điều 21. Chuyển nợ quá hạn**

1. Giám đốc Quỹ quyết định chuyển nợ quá hạn khi:
  - 1.1 Khoản nợ (gốc, lãi) đến hạn nhưng Bên vay không trả;
  - 1.2 Sau thời hạn ghi trong thông báo thu hồi nợ gốc trước hạn nhưng Bên vay chưa trả;
  - 1.3 Hết thời hạn khoanh nợ, Bên vay có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ì, không trả nợ.
2. Kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, toàn bộ số dư nợ (gốc và lãi) phải chịu mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Quy chế này.

### **Điều 22. Xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ**

1. Sau 90 ngày kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn, sau khi đã đôn đốc trả nợ nhưng Bên vay vẫn cố tình chây ì, không trả nợ thì Quỹ thực hiện các biện pháp phát mại tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định để thu hồi nợ.
2. Số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay được ưu tiên thanh toán cho các chi phí hợp lý để xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Quy chế này.

3. Trường hợp số tiền thu hồi không đủ để thanh toán cho các nội dung như Khoản 2 của Điều này, Quỹ căn cứ vào tình hình thực tế của Bên vay để tiếp tục đôn đốc thu hồi nợ hoặc làm thủ tục xoá nợ cho Bên vay đối với số nợ còn thiếu.

### **Điều 23. Quyền hạn và nghĩa vụ của các bên**

#### **1. Quyền hạn và nghĩa vụ của bên cho vay:**

##### **1.1 Quyền hạn của Bên cho vay:**

- 1.1.1 Yêu cầu Bên vay cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến Bên vay, dự án đầu tư và việc triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi Quỹ quyết định cho vay;
- 1.1.2 Từ chối cho vay nếu thấy dự án không phù hợp với đối tượng, nguyên tắc và điều kiện của Quy chế này; không có hiệu quả; không có khả năng hoàn trả nợ vay hoặc không có đủ tài sản thế chấp hoặc tài sản thế chấp không có khả năng phát mại theo quy định;
- 1.1.3 Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên vay; kiểm tra tài sản bảo đảm tiền vay khi cần thiết;
- 1.1.4 Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn khi phát hiện Bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký;
- 1.1.5 Phát mại tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật nếu đến hạn trả nợ mà Bên vay không trả được nợ và các bên không có thoả thuận nào khác với hợp đồng tín dụng;
- 1.1.6 Khởi kiện Bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc người bảo lãnh theo quy định của Pháp luật;
- 1.1.7 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoanh nợ, xoá nợ theo quy định tại các Điều 17, Điều 19 và Điều 20 của Quy chế này;
- 1.1.8 Huỷ bỏ hợp đồng uỷ thác hoặc khởi kiện trong trường hợp cần thiết khi tổ chức tín dụng, tài chính nhận uỷ thác vi phạm, thực hiện không nghiêm các nội dung và cam kết trong hợp đồng uỷ thác;

##### **1.2 Nghĩa vụ của Bên cho vay:**

- 1.2.1 Thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng uỷ thác;
- 1.2.2 Lưu giữ, bảo quản hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Bên vay:**

##### **2.1 Quyền hạn của bên vay:**

- 2.1.1 Từ chối các yêu cầu của Quỹ không đúng với các quy định của Pháp luật và thoả thuận trong hợp đồng tín dụng;

- 2.1.2 Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm hợp đồng tín dụng theo quy định của Pháp luật;
- 2.2 Nghĩa vụ của bên vay
- 2.2.1 Cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin, hồ sơ tài liệu liên quan đến việc vay vốn và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;
- 2.2.2 Sử dụng tiền vay đúng mục đích, thực hiện đúng các nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết khác;
- 2.2.3 Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng;
- 2.2.4 Chịu trách nhiệm trước Pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng;

### **Chương III**

#### **BÁO CÁO, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 24. Báo cáo, thanh tra và xử lý vi phạm**

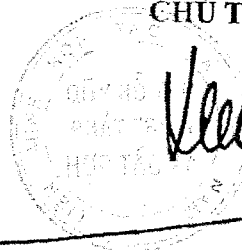
1. Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Tài chính về tình hình Cho vay đầu tư đối với HTX.
2. Tất cả các hoạt động Cho vay đầu tư đều phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

##### **Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Hiên**